

BỘ Y TẾ
VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI XÉT TUYỂN VÒNG 2, BÀN/PHÒNG, SỐ BÁO DANH, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN "PHỎNG VẤN/THỰC HÀNH"
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1, NĂM 2025 CỦA VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG
(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1706 /TB-HĐTD-HHTM ngày 28 tháng 11 năm 2025)

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
		BÀN THI SỐ 01						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						
		Thời gian: Sáng từ 9h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
1	1	BB014	Cao Ngọc Ánh		18/10/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển
2	2	BB039	Hoàng Bảo Đường	17/06/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển
3	3	BB121	Nguyễn Bích Ngọc		18/01/1995	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển
4	4	BB108	Nguyễn Hương Lý		13/12/1996	Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
5	5	BB158	Trần Anh Thư		24/04/2000	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính
6	6	BB049	Chu Thị Thu Hà		19/05/1995	Dao	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ
7	7	BB173	Nguyễn Thị Tú Trang		06/03/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
8	1	BB001	Trình Quốc An	10/03/2001		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	
9	2	BB214	Cao Nguyễn Hoàng Dương	15/09/1997		Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	
10	3	BB084	Nguyễn Thị Huyền		01/10/1995	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
11	4	BB110	Thân Thị Thuý Mai		10/05/1988	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	
12	5	BB111	Nguyễn Đoàn Tú Minh	28/03/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	
13	6	BB114	Nguyễn Bá Minh	22/01/1981		Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	
14	7	BB119	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính
15	8	BB212	Nguyễn Bình Nguyên		11/03/2001	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	
16	9	BB144	Trần Công Quý	02/06/1993		Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	
17	10	BB116	Nguyễn Hoài Nam	28/07/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ
		BÀN THI SỐ 02						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
18	1	BB030	Đào Nguyễn Thành Đạt	15/11/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	
19	2	BB053	Vũ Tiến Hải	03/02/1997		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	
20	3	BB061	Đào Huy Hiếu	02/03/2002		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
21	4	BB070	Phạm Mai Quốc Hội	09/07/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	
22	5	BB220	An Vũ Tùng Lâm	01/01/1995		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
23	6	BB164	An Thị Thu Thuý		20/12/1995	Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
24	7	BB029	Nguyễn Đạt	22/08/1997		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
25	8	BB031	Lý Ngọc Diễm		08/04/2003	Dao	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyến	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
26	9	BB138	Nguyễn Thị Phương		15/04/1992	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
27	10	BB159	Phạm Minh Anh Thư		15/04/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
28	11	BB226	Lưu Thị Thu Thủy		30/10/1997	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
		BÀN THI SỐ 03						
		Địa điểm: Phòng 1002, tầng 10, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
29	1	BB017	Phạm Ngọc Bích		06/08/2003	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
30	2	BB219	Nguyễn Thị Giang		28/03/1995	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
31	3	BB050	Nguyễn Thị Hà		02/06/1987	Kinh	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Kế toán viên, phòng Tài chính kế toán
32	4	BB115	Nguyễn Thị Hà My		11/03/1998	Kinh	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
33	5	BB129	Vũ Hồng Nhung		28/10/1995	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	
34	6	BB141	Nguyễn Thị Bích Phượng		16/11/1994	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
35	7	BB226	Lưu Thị Thu Thủy		30/10/1997	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
36	8	BB174	Hoàng Mai Trang		08/10/2001	Kinh	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
		BÀN THI SỐ 04						
		Địa điểm: Phòng 918, Tầng 9, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
37	1	BB085	Nguyễn Quốc Thắng	28/03/1994		Kinh	Kỹ sư điện tử, phòng Vật tư - Thiết bị Y tế	
38	2	BB221	Nguyễn Đức Hiếu	28/08/1997		Kinh	Kỹ sư điện tử y sinh, phòng Vật tư - Thiết bị Y tế	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
39	3	BB087	Nguyễn Ngọc Khôi	12/02/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Công nghệ thông tin	
		BÀN THI SỐ 05						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
40	1	BB062	Nguyễn Đức Hiếu	10/10/1998		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	
41	2	BB069	Nguyễn Kiều Đông Hoàng	21/09/1994		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	
42	3	BB104	Hoàng Văn Long	30/11/2003		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	
43	4	BB105	Phạm Đức Lương	25/01/1990		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
44	5	BB116	Nguyễn Hoài Nam	28/07/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ
45	6	BB127	Hà Thiên Nhi		07/01/2003	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
46	1	BB029	Nguyễn Đạt	22/08/1997		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
47	2	BB138	Nguyễn Thị Phương		15/04/1992	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
48	3	BB159	Phạm Minh Anh Thư		15/04/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
49	4	BB020	Phạm Linh Chi		07/02/2000	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
50	5	BB056	Lê Thu Hằng		10/10/1994	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
51	6	BB088	Trần Thị Ngọc Kiên		23/12/1985	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
52	7	BB108	Nguyễn Hương Lý		13/12/1996	Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
		BÀN THI SỐ 06						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
53	1	BB031	Lý Ngọc Diễm		08/04/2003	Dao	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp
54	2	BB036	Nguyễn Tiến Dũng	05/02/1995		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
55	3	BB045	Đỗ Thị Song Hà		31/10/2000	Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
56	4	BB059	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/1999		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
57	5	BB113	Phạm Nhật Minh	23/12/2002		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
58	6	BB208	Nguyễn Thị Nguyệt Minh		24/10/1999	Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
59	7	BB205	Phan Thị Ngọc Trâm		07/10/1994	Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
60	8	BB217	Vũ Mạnh Tuấn	11/05/1998		Kinh	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	
61	9	BB014	Cao Ngọc Ánh		18/10/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển
62	10	BB039	Hoàng Bảo Đường	17/06/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển
63	11	BB121	Nguyễn Bích Ngọc		18/01/1995	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
64	1	BB049	Chu Thị Thu Hà		19/05/1995	Dao	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ
65	2	BB054	Phạm Thị Hải		24/07/1987	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính	
66	3	BB066	Trịnh Minh Hoà		25/05/1999	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính	



STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
67	4	BB173	Nguyễn Thị Tú Trang		06/03/1998	Kinh	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ
68	5	BB119	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính
69	6	BB158	Trần Anh Thư		24/04/2000	Kinh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính
		BÀN THI SỐ 07						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
70	1	BB215	Nguyễn Hiền Anh		04/07/2002	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
71	2	BB216	Đỗ Phương Anh		31/08/2002	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cán sự, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
72	3	BB020	Phạm Linh Chi		07/02/2000	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
73	4	BB056	Lê Thu Hằng		10/10/1994	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
74	5	BB088	Trần Thị Ngọc Kiên		23/12/1985	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
75	1	BB052	Nguyễn Quang Hải	14/12/1999		Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
76	2	BB122	Bế Hoài Ngọc		11/04/2003	Nùng	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
77	3	BB126	Tạ Vũ Uyên Nhi		07/02/2002	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
78	4	BB171	Trần Hạnh Toàn		27/08/1999	Kinh	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
79	5	BB061	Đào Huy Hiếu	02/03/2002		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
80	6	BB164	An Thị Thu Thủy		20/12/1995	Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
81	7	BB206	Lê Bá Nhật Long	12/07/1998		Kinh	Cán sự, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
		BÀN THI SỐ 08						
		Địa điểm: Tầng 12, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
82	1	BB021	Đỗ Văn Chính	08/03/1997		Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
83	2	BB025	Nguyễn Xuân Đại	28/04/2000		Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
84	3	BB046	Nguyễn Khánh Hà		24/09/1996	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
85	4	BB068	Nguyễn Việt Hoàng	21/06/2001		Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
86	5	BB082	Nguyễn Thu Huyền		09/12/2000	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
87	6	BB149	Đào Phương Thảo		17/08/1999	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
88	7	BB150	Vũ Thị Thảo		30/04/1996	Kinh	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia	
		BÀN THI SỐ 09						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
89	1	BB004	Đinh Thị Hoàng Anh		10/08/1999	Tày	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
90	2	BB213	Bùi Mai Anh		14/10/2003	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
91	3	BB060	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận các thành phần máu
92	4	BB067	Nông Thị Việt Hoà		03/06/2000	Tày	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, Ngân hàng Tế bào gốc
93	5	BB097	Dương Thu Linh		01/07/1999	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
94	6	BB130	Phạm Thị Nhung		10/09/1987	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
95	7	BB143	Bùi Nhật Quang	16/11/1991		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
96	8	BB156	Vũ Thị Thu		02/05/1992	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
97	9	BB168	Nguyễn Thuý Tiên		03/12/2002	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
98	10	BB180	Đàm Quang Trung	14/02/1992		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
99	11	BB200	Vũ Duy Trung	26/03/1996		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
100	1	BB131	Nguyễn Thị Hồng Nhung		29/11/1995	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
101	2	BB145	Lê Thị Quyên		30/08/1994	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
102	3	BB151	Hoàng Thu Thảo		22/08/2000	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
103	4	BB207	Bùi Thị Thảo		03/12/2002	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
104	5	BB166	Mai Thị Thu Thuý		25/10/1981	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
105	6	BB170	Phạm Minh Tiến	30/07/2000		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
106	7	BB179	Võ Thị Thanh Trúc		20/03/1996	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	
107	8	BB220	An Vũ Tùng Lâm	01/01/1995		Kinh	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
108	9	BB105	Phạm Đức Lương	25/01/1990		Kinh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
		BÀN THI SỐ 10						
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)						

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
109	1	BB190	Đỗ Thị Xuân		05/12/1997	Kinh	Chuyên viên, Ngân hàng tế bào gốc	
110	2	BB177	Lê Thị Huyền Trang		29/09/2000	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
111	3	BB011	Nguyễn Duy Anh	14/01/1996		Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
112	4	BB026	Lê Đình Đại	07/11/1992		Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
113	5	BB032	Phạm Thị Diễm		11/03/2000	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
114	6	BB096	Lê Thị Linh		21/07/1990	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
115	7	BB176	Trần Thị Thu Trang		03/03/1993	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
116	8	BB186	Ngô Thị Tươi		13/01/1997	Kinh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
117	1	BB091	Hoàng Ngọc Lan		04/03/2002	Kinh	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
118	2	BB195	Nguyễn Diệu Thu		09/09/1984	Kinh	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận máu điểm cố định	
119	3	BB140	Nguyễn Thị Hà Phương		28/07/1990	Kinh	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận thành phần máu	
120	4	BB097	Dương Thu Linh		01/07/1999	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
121	5	BB143	Bùi Nhật Quang	16/11/1991		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
122	6	BB156	Vũ Thị Thu		02/05/1992	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
123	7	BB168	Nguyễn Thuý Tiên		03/12/2002	Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
124	8	BB180	Đàm Quang Trung	14/02/1992		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
125	9	BB200	Vũ Duy Trung	26/03/1996		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định
126	10	BB067	Nông Thị Việt Hoà		03/06/2000	Tày	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, Ngân hàng Tế bào gốc
127	11	BB060	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996		Kinh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận các thành phần máu
		BÀN THI SỐ 11						
		Địa điểm: Tầng 12, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
128	1	BB072	Trần Bích Huệ		21/06/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
129	2	BB079	Nguyễn Trường Huy	07/10/2003		Kinh	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
130	3	BB211	Nguyễn Cẩm Ngọc		06/11/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
131	4	BB063	Nguyễn Công Sơn Hiếu	28/01/2004		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
132	5	BB167	Nguyễn Thị Bích Thủy		18/09/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
133	1	BB081	Nguyễn Thu Huyền		22/03/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
134	2	BB089	Bạch Tùng Lâm	30/04/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
135	3	BB095	Nguyễn Thị Thuý Linh		24/03/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
136	4	BB142	Ngô Vinh Quang	30/12/2000		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định	
137	5	BB055	Nguyễn Thu Hằng		13/01/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
138	6	BB123	Trần Thị Diễm Ngọc		19/09/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động	
139	7	BB172	Lê Thị Thuỳ Trang		05/05/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận thành phần máu	
		BÀN THI SỐ 12						
		Địa điểm: Khoa Điều chế máu và các thành phần máu, nhà T						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
140	1	BB033	Nguyễn Văn Định	25/05/1984		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
141	2	BB051	Lưu Thị Phương Hà		27/10/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
142	3	BB022	Hoàng Bá Chung	25/05/1984		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
143	4	BB094	Chu Viết Lịch	08/02/2001		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
144	5	BB146	Đào Như Quỳnh		31/03/1998	Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
145	6	BB006	Nguyễn Lan Anh		09/05/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
146	7	BB027	Trương Đức Dân	31/07/2000		Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
147	8	BB178	Lê Minh Triết	22/12/2000		Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
148	1	BB038	Nguyễn Bình Dương	28/02/1995		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
149	2	BB083	Lê Thị Minh Huyền		16/10/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
150	3	BB093	Nguyễn Thị Len		13/03/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
151	4	BB148	Hoàng Hồng Thắm		13/08/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
152	5	BB155	Phạm Văn Thông	27/12/2000		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
153	6	BB209	Lê Văn Tươi	10/10/1992		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
154	7	BB191	Trương Thị Thanh Xuân		03/09/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	
155	8	BB160	Vũ Mạnh Thuận	31/07/1999		Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV, khoa Lưu trữ và phân phối máu	
		BÀN THI SỐ 13						
		Địa điểm: Phòng Hành chính khoa Bệnh máu lành tính, tầng 4, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
156	1	BB086	Trần An Khôi	17/08/2002		Kinh	Dinh dưỡng, khoa Dinh dưỡng và Tiết chế	
157	2	BB016	Mai Văn Ba	09/08/1996		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
158	3	BB028	Đỗ Thạch Đăng	01/07/1995		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
159	4	BB101	Lê Mai Linh		28/08/1994	Mường	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
160	5	BB103	Nguyễn Tiến Lợi	24/01/1998		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
161	6	BB109	Nguyễn Thị Mai		28/01/2001	Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
162	7	BB204	Trần Hoài Thu		26/03/1998	Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
163	8	BB161	Đồng Minh Thuận	04/11/1998		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
164	9	BB181	Ngô Việt Trường	13/01/2001		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	
165	10	BB201	Nguyễn Anh Tuấn	15/10/1998		Kinh	Bác sĩ, các đơn vị Lâm sàng	
		BÀN THI SỐ 14						

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
		Địa điểm: Phòng bệnh 309, Trung tâm Thalassemia, Tầng 3, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
166	1	BB040	Ngô Thuỳ Duyên		03/09/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
167	2	BB073	Nguyễn Quốc Hùng	29/10/1996		Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
168	3	BB099	Nguyễn Hải Linh		05/10/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
169	4	BB106	Lưu Hải Ly		03/05/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
170	5	BB128	Đào Hồng Nhung		13/09/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
171	6	BB139	Vũ Thị Minh Phương		09/08/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
172	7	BB147	Nguyễn Bá Tân	22/06/1987		Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
173	8	BB210	Nguyễn Thị Phương Thảo		30/05/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
174	9	BB157	Đinh Thị Thu		23/08/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
175	10	BB175	Phạm Huyền Trang		21/03/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng	
		BÀN THI SỐ 15						
		Địa điểm: Phòng hành chính khoa Bệnh máu tổng hợp, tầng 5, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
176	1	BB005	Nguyễn Thị Phương Anh		24/09/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
177	2	BB202	Giáp Thị Lan Anh		11/06/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
178	3	BB023	Phạm Quốc Cường	13/12/1998		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
179	4	BB035	Phạm Minh Đức	07/07/2001		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
180	5	BB044	Lê Hương Giang		26/01/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
181	6	BB047	Nguyễn Thu Hà		01/05/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
182	7	BB058	Phạm Văn Hiệp	17/06/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
183	8	BB065	Nguyễn Thanh Hoa		29/09/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
184	9	BB071	Nguyễn Hữu Huân	18/11/2000		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
185	10	BB198	Hoàng Mai Hương		19/04/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
		BÀN THI SỐ 16						
		Địa điểm: Phòng hành chính khoa Điều trị hoá chất, tầng 7, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
186	1	BB132	Nguyễn Văn Ninh	17/02/1993		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
187	2	BB133	Trần Kiều Oanh		25/09/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
188	3	BB134	Nguyễn Thị Oanh		01/03/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
189	4	BB135	Tổng Bích Phương		14/03/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
190	5	BB152	Vương Thanh Thảo		31/12/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
191	6	BB154	Nguyễn Đức Thiệu	29/12/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
192	7	BB162	Đinh Hoài Thương		24/11/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
193	8	BB183	Nguyễn Thị Tư		25/04/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
194	9	BB184	Trần Tiến Tuấn	28/01/1995		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
195	10	BB187	Nguyễn Thu Uyên		01/02/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
196	11	BB189	Nguyễn Minh Vũ	08/12/2002		Kinh	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng	
		BÀN THI SỐ 17						
		Địa điểm: Khoa Đông máu, tầng 2, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
197	1	BB196	Hoàng Thị Phương Anh		21/12/1995	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm	
198	2	BB013	Nguyễn Thị Ánh		18/09/1997	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm	
199	3	BB043	Đào Hương Giang		24/10/1997	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm	
200	4	BB120	Đỗ Hồng Ngọc		17/08/1996	Kinh	Bác sĩ xét nghiệm	
		BÀN THI SỐ 18						
		Địa điểm: Khoa Tế bào - Tổ chức học, tầng 2, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
201	1	BB002	Nguyễn Phương Anh		02/12/2001	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
202	2	BB003	Trần Ngọc Tú Anh		28/08/2001	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
203	3	BB199	Trần Phương Anh		04/01/2002	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
204	4	BB041	Lê Thị Gấm		02/05/2002	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
205	5	BB112	Trần Minh Hoàng	11/09/2003		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
206	6	BB076	Lê Diệu Hương		31/10/2002	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	



STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
207	7	BB153	Nguyễn Phương Thảo		26/03/2001	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
208	8	BB169	Nguyễn Minh Tiến	13/01/2000		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
		BÀN THI SỐ 19						
		Địa điểm: Phòng hành chính khoa Huyết thanh học nhóm máu, tầng 2, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
209	1	BB185	Nguyễn Văn Tuấn	22/11/1991		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
210	2	BB193	Vì Trung Tuyển	08/02/2003		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
211	3	BB188	Nguyễn Thị Thảo Vân		15/11/2000	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
212	4	BB009	Nguyễn Hữu Đức Anh	17/03/2003		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	
213	5	BB037	Phạm Thị Đuộm		08/12/1993	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	
214	6	BB075	Khang Thị Thanh Hương		22/05/1998	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	
215	7	BB102	Đoàn Đại Lộc	17/12/2002		Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	
216	8	BB192	Trần Thu Yến		13/10/2003	Kinh	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	
		BÀN THI SỐ 20						
		Địa điểm: Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng, tầng 1, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
217	1	BB048	Quách Mạnh Hà	16/04/1998		Kinh	Bác sĩ, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng	
218	2	BB077	Nguyễn Mai Hương		01/04/2000	Kinh	Bác sĩ, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng	
219	3	BB117	Bùi Thành Nam	31/05/1999		Kinh	Kỹ thuật y hạng III, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
220	4	BB197	Nguyễn Tùng Lâm	18/05/1999		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV, Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng	
		BÀN THI SỐ 21						
		Địa điểm: Khoa Dược, tầng 2, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
221	1	BB008	Trần Đức Anh	03/07/2000		Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
222	2	BB012	Đàm Thị Vân Anh		13/01/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
223	3	BB018	Đỗ An Bình		30/11/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
224	4	BB042	Lưu Hương Giang		21/01/1999	Tày	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
225	5	BB057	Trần Thị Hiền		29/11/1993	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
226	6	BB074	Nguyễn Lan Hương		01/07/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
227	7	BB100	Nguyễn Thị Diệu Linh		22/02/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
228	8	BB107	Phan Thị Hương Ly		10/10/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
229	9	BB182	Trương Công Trường	09/01/1998		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược	Dược sĩ hạng III, khoa Dược
		BÀN THI SỐ 22						
		Địa điểm: Khoa Dược, tầng 2, nhà H						
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)						
230	1	BB090	Nguyễn Thị Hương Lan		05/08/1986	Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược	
231	2	BB182	Trương Công Trường	09/01/1998		Kinh	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược	Dược sĩ hạng III, khoa Dược
232	3	BB194	Lê Việt Phương Mai		03/02/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
				Nam	Nữ			
233	4	BB124	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
234	5	BB203	Đỗ Thị Thu		16/12/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
235	6	BB163	Nguyễn Phương Thủy		22/04/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	
236	7	BB165	Nguyễn Thị Thủy		01/03/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	